

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 30/2013/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 01 tháng 8 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đặt tên đường tại thị trấn Sịa, huyện Quảng Điền đợt 1

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Văn hoá Thông tin (nay là Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch) hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đặt tên đường tại thị trấn Sịa, huyện Quảng Điền, đợt 1;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Quảng Điền và Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đặt tên đường tại thị trấn Sịa, huyện Quảng Điền đợt 1, gồm 25 (hai mươi lăm) đường (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Quảng Điền chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng triển khai đồng bộ các thủ tục liên quan đến công tác quản lý hành chính, quản lý đô thị đối với các tuyến đường được đặt tên ghi tại Điều 1 theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc các sở: Giao thông Vận tải, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Xây dựng, Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Quảng Điền, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Sịa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Hòa

DANH SÁCH BẬT TÊN ĐƯỜNG TẠI THỊ TRẤN SIA, HUYỆN QUẢNG ĐIỆN ĐÓT I
(Kèm theo Quyết định số 30/2013/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Số TT	Đường hiện tại	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Rộng (m)		Loại mặt đường	Tên đường
					Hiện tại	Quy hoạch		
01	Tỉnh lộ 19	Giáp xã Quảng Vinh	Giáp Tỉnh lộ 4	4.700	26- 32	32- 48	Bê tông nhựa	Nguyễn Vinh
02	Tỉnh lộ 11A	Cầu Đan Điện	Xi nghiệp gỗ Hoài Ân	2.100	26	32	Bê tông nhựa	Nguyễn Kim Thành
03	Đường tránh lư Sĩa	Hạt Kiểm Lâm	Giáp xã Quảng Vinh	2.800	26	26	Bê tông nhựa	Hóa Châu
04	Tỉnh lộ 4	Mũi cầu Đan Điện	Giáo đường ven phá Tam Giang	2.500	5,5	16,5	Bê tông nhựa	Tam Giang
05	Đường liên thôn Trang Lực - Thách Bình - An Gia	Đầu thôn Khuông Phò Đông	Giáo Tỉnh lộ 4	2.800	7,5	16,5	Bê tông xi măng	Lê Tư Thành
06	Đường từ Cầu Bò Phi đến đình Văn Căn	Cầu Bò Phi	Giáo Tỉnh lộ 11A (Đình Văn Căn)	2.000	7,5	16,5	Bê tông nhựa	Trần Trung Quang
07	Đường từ trường MN Bình Minh đến thôn Uất Mậu	Trường Mầm non Bình Minh	Giáo đường tránh lư	1.400	5,5	16,5	Bê tông nhựa	Đặng Hữu Phở
08	Đường nội thị qua UBND thị trấn Sĩa	Cuối xóm 3 Thách Bình	Cuối Trung tâm Thương mại huyện	950	5,5- 9,5	16,5	Bê tông nhựa	Trần Hữu Khắc
09	Đường thôn Giang Đông	Giáo Tỉnh lộ 4	Cuối thôn Giang Đông	1.450	7,5	16,5	Bê tông xi măng	Trần Bá Song
10	Đường Tỉnh lộ 4 nối dài về sông Diên Hồng	Khu vực tổ chức lễ Hội Sông nước Tam Giang	Giáp sông Diên Hồng	1.300	5,5	32	Bê tông nhựa	Dan Điện

Số TT	Đường hiện tại	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Rộng (m)		Loại mặt đường	Tên đường
					Hiện tại	Quy hoạch		
11	Đường Cầu Vĩnh Hòa - Đan Điền	Cầu Vĩnh Hòa	Cầu Đan Điền	400	6,0	16,5	Bê tông nhựa	Nam Dương
12	Đường thôn Uất Mậu - Khuông Phò	Doanh nghiệp tư nhân Tri thực trẻ	Giao đường Đảng Hữu Phò	900	7,5	16,5	Bê tông xi măng	Nguyễn Đình
13	Đường nội thị	Cửa hàng xăng dầu HTX Đông Phước	Giao đường nội thị thị trấn Sĩa - xã Quảng Phước	530	5,5	16,5	Bê tông nhựa	Nguyễn Minh Đạt
14	Đường thôn Văn Căn đến thôn Lương Cỏ	Từ đình thôn Lương Cỏ	Cuối thôn Văn Căn (giáp sông Nang)	1.800	7,5	16,5	Bê tông xi măng	Đặng Huy Cát
15	Đường từ Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT đi Sơn Tùng	Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT	Trường Cấp 2-3 Quảng Điền cũ	800	5,5	16,5	Bê tông nhựa	Trần Đào Tiêm
16	Đường vào thôn Uất Mậu	Công thôn Uất Mậu	Giao đường thôn Uất Mậu - Khuông Phò	780	5,5	16,5	Bê tông xi măng	Nguyễn Hữu Đa
17	Đường trước cơ quan Huyện ủy	Giao thôn 11A	Giao đường Trung tâm Y tế - Văn Căn	830	26	26	Bê tông nhựa	Trần Quang Nợ
18	Đường nội từ Tỉnh lộ 4 đi Phước Lập	Giao Tỉnh lộ 4	Giáp xã Quảng Phước	1.100	7,5	19,5	Bê tông nhựa	Trương Thị Dương
19	Đường Hương Quảng	Giao Tỉnh lộ 4	Giáp xã Quảng Phước	850	5,5	16,5	Bê tông xi măng	Nguyễn Sứy
20	Đường thôn Uất Mậu - Khuông Phò	Huyện đội (bên trái)	Đền Tương niệm Liệt sĩ huyện	400	7,5	16,5	Bê tông xi măng	Nguyễn Đình Anh
21	Đường Thủ Lê Nam	Giao Tỉnh lộ 11A	Giao đường Trần Trung Quang	530	6,0	16,5	Bê tông xi măng	Nguyễn Cảnh Di
22	Đường Giang Đông nội Tỉnh lộ 4	Giao đường thôn Giang Đông	Giao Tỉnh lộ 4	800	7,0	16,5	Bê tông nhựa	Phạm Quang Ai

Số TT	Đường hiện tại	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Rộng (m)		Loại mặt đường	Tên đường
					Hiện tại	Quy hoạch		
23	Đường Tỉnh lộ 4 nối dài qua nhà thờ Thách Bình	Giáp ranh giới trường Trung cấp Nghề	Xóm cút Thách Bình	300	5,5	16,5	Bê tông nhựa	Lê Thành Hình
24	Đường vào khu dân cư Cồn Kiêu	Giao Tỉnh lộ 19	Khu dân cư Cồn Kiêu	270	5,5	16,5	Bê tông xi măng	Trương Bá Kim
25	Đường phía Bắc Trung tâm thương mại huyện	Giao Tỉnh lộ 19	Cuối Trung tâm Thương mại huyện	250	5,5	7,5	Bê tông xi măng	Lê Xuân